

Số: 153/BC-UBND

Lai Châu, ngày 19 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017

THANH TRA TỈNH LAI CHÂU
Số: 4579...
Ngày 23.6.2017.
Chuyển 23.6.2017.

Thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng năm 2017, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục phổ biến, tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; Thông tư số 08/2013/TT-TTg ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản thu nhập; Văn bản chỉ đạo số 761/CV-TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/01/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng”; Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 11/5/2017 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 1346/KH-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Việc tổ chức tuyên truyền được các cấp, các ngành thực hiện bằng nhiều hình thức như: Biên soạn, phát hành tài liệu, duy trì chuyên trang, chuyên mục trên Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, duy trì việc tuyên truyền thông qua Ngày pháp luật... Trong 6 tháng đầu

năm các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tuyên truyền 34 lượt với 3.975 lượt người¹, triển khai tổ chức 01 lớp tập huấn với 112 người là trưởng các phòng ban chuyên môn, hiệu trưởng, kế toán các trường học; Chủ tịch, kế toán tại UBND xã, thị trấn về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại UBND huyện Tân Uyên. Qua công tác quán triệt và tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiếp tục tạo sự chuyển biến về tư tưởng, nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ và Nhân dân, đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa tham nhũng. Tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy trong năm học 2016 – 2017 theo Kế hoạch 1753/KH-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở, giáo dục đào tạo từ năm học 2013 - 2014 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

UBND tỉnh đã ban hành 10 văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo các cấp các ngành triển khai thực hiện².

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ ở cơ sở. Tập trung công khai các lĩnh vực như: Dự toán, quyết toán ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản; chương trình, kế hoạch thanh tra; chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính và người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;...

Việc công khai được các cơ quan, đơn vị thực hiện bằng nhiều hình thức, ban hành văn bản thông báo hoặc đưa tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

¹ Sở Tư pháp 20 lượt = 2.000 người, Sở Khoa học và Công nghệ 01 lượt = 46 người; Sở Kế hoạch và Đầu tư 03 lượt = 187 người; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 lượt = 412 người; Sở Công Thương 01 lượt = 85 người; Sở Tài nguyên và Môi trường 01 lượt = 153 người; UBND huyện Tân Uyên 06 lượt = 1.092 người.

²Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020; Văn bản số 43/UBND-NC ngày 10/01/2017 chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/NĐ-CP, Nghị định số 150/NĐ-CP; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017. Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2015; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 v/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương năm 2017; Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 v/v phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức năm 2017; Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 ban hành quy định về thực hiện phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2017 – 2020; Quyết định 1667/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2017; Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính năm 2017

Các cấp, các ngành đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản về chế độ định mức tiêu chuẩn ở một số lĩnh vực như phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí và biên chế đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập; tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung, quy định cụ thể, các chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quy chế quản lý chi tiêu nội bộ, đảm bảo nguồn kinh phí tiết kiệm theo quy định.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng; Văn bản số 3424/TTCP-C.IV ngày 27/12/2016 của Thanh tra chính phủ về việc nắm tình hình báo cáo việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà không đúng quy định trọng dịp tết Đinh Dậu năm 2017. UBND tỉnh ban hành văn bản số 04/UBND-NC ngày 03/01/2017 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát và báo cáo việc tặng quà và nhận quà không theo quy định trên địa bàn tỉnh. Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp tặng quà và nhận quà không đúng quy định.

2.4. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp, các ngành thường xuyên quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao ý thức trách nhiệm, có thái độ xử sự đúng mực trong thi hành nhiệm vụ, công vụ tạo môi trường văn minh, lịch sự trong các cơ quan, đơn vị.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp, ngành đã rà soát và xây dựng kế hoạch, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Văn bản số 43/UBND-NC ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đến nay, đã có 26/30 cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác (còn 04/30 cơ quan đơn vị chưa xây dựng kế hoạch³). Trong 6 tháng đầu năm 2017 có 06 cơ quan, đơn vị tiến hành chuyển đổi vị trí công tác cho 107 công chức, viên chức⁴.

2.6. Thực hiện minh bạch tài sản và thu nhập

Năm 2016, tỉnh Lai Châu có 67/67 cơ quan, đơn vị phải tổ chức kê khai tài sản, thu nhập. Kết quả 100% các cơ quan, đơn vị đã thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập. Tổng số người phải kê khai tài sản thu nhập là 6.265

³ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; Sở Xây dựng; Đài Phát thanh - Truyền hình.

⁴ Sở Kế hoạch và Đầu tư 07; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 03; Sở Công Thương 05; Sở Tài nguyên và Môi trường 03; UBND huyện Than Uyên 22, UBND huyện Tân Uyên 67.

người (tăng 119 người so với năm 2015 do bổ nhiệm mới, chuyển đổi vị trí công tác, tuyển dụng mới công chức cấp xã về chức danh tư pháp hộ tịch, địa chính xã; Giảm 155 người do năm 2015 một số cơ quan, đơn vị phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai đối với người đang hợp đồng lao động, nghỉ hưu, thôi việc). Trong đó, số người thuộc diện Trung ương quản lý là 04 người; số người thuộc diện Tỉnh ủy quản lý là 290 người; số người thuộc diện đơn vị quản lý là 5.971. Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết 3.192 bản, công khai bản kê khai tại cuộc họp là 3.073 bản. Đến thời điểm báo cáo, tỉnh Lai Châu chưa có trường hợp nào phải tiến hành xác minh tài sản, thu nhập.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn tỉnh chưa có vụ việc nào xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, đơn vị để xảy ra tham nhũng.

2.8. Thực hiện cải cách hành chính

Trên cơ sở kế hoạch cải cách hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các lĩnh vực hoạt động của cơ quan đơn vị như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công;...

Các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” để giải quyết các công việc liên quan đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp được các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện. Đến nay toàn tỉnh có 136 đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Tổng số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 1.331 TTHC (Cấp tỉnh: 1010 TTHC, cấp huyện 204 TTHC, cấp xã 117 TTHC).

2.9. Thanh, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng

Toàn tỉnh đã triển khai 13 cuộc thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng tại 16 đơn vị (kỳ trước chuyển sang 04 cuộc tại 04 đơn vị, trong kỳ báo cáo 09 cuộc 12 đơn vị), đã ban hành kết luận 09 cuộc tại 10 đơn vị, còn 04 cuộc tại 06 đơn vị đang trong quá trình thanh tra. Qua thanh tra kiến nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3. Phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả công tác thanh tra

Trong 6 tháng đầu năm, toàn ngành thanh tra đã triển khai 93 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành và thanh tra trách nhiệm tại 221 tổ chức, cá nhân (27 cuộc năm 2016 chuyển sang; 08 cuộc đột xuất, 58 cuộc theo kế

hoạch năm 2017). Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 44 đơn vị có sai phạm, nội dung vi phạm chủ yếu như: Chi sai chế độ, chính sách; tính sai khối lượng, sai đơn giá; thi công thiếu khối lượng; nghiệm thu một số hạng mục chưa đúng với hồ sơ thiết kế và thực tế thi công; chưa thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập thủy điện, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, không niêm yết giá và thời gian bán hàng;... Tổng số tiền vi phạm là 10.201,92 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 7.506,57 triệu đồng, khắc phục, sửa chữa 143,21 triệu đồng, giảm trừ qua thanh toán, quyết toán 2.433,59 triệu đồng; tiêu hủy hàng hóa trị giá 0,35 triệu đồng; ban hành 07 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 118,20 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 04 tập thể, 18 cá nhân.

Qua công tác thanh tra, các cấp, các ngành trong tỉnh chưa phát hiện hành vi, vụ việc có liên quan đến tham nhũng.

3.2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận 805 đơn các loại, trong đó: Tố cáo 08 đơn, khiếu nại 09 đơn, kiến nghị phản ánh 788 đơn.

Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo các cơ quan hành chính nhà nước phải giải quyết là 07 vụ, gồm: 04 vụ khiếu nại; 03 vụ tố cáo (01 vụ năm 2016 chuyển sang). Đã giải quyết 06/07 vụ thuộc thẩm quyền (03 vụ khiếu nại, 03 vụ tố cáo), kết quả giải quyết: 03 vụ khiếu nại: 01 khiếu nại đúng; 01 vụ khiếu nại đúng một phần (khiếu nại lần 2); 01 vụ khiếu nại sai. Tố cáo: 02 vụ tố cáo sai; 01 vụ rút tố cáo có căn cứ trong quá trình giải quyết.

Đối với đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng:

Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh không phát sinh đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng.

3.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra, truy tố, xét xử 02 vụ án có liên quan đến hành vi tham nhũng (năm 2016 chuyển sang) với số tiền 28.709 triệu đồng.

Vụ 1: Phạm Duy Khương (Nguyên trưởng phòng tài chính kế toán công ty cổ phần cao su Lai Châu) và Nguyễn Thị Tám (Nguyên thủ quỹ công ty cổ phần cao su Lai Châu) lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản số tiền 28.660 triệu đồng. Kết án Phạm Duy Khương tù chung thân, Nguyễn Thị Tám 03 năm tù giam.

Vụ 2: Lê Hoài Sơn (Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 2 xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ) và Hà Văn Thêm (Nguyên kế toán trưởng trường tiểu học số 2 xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ) lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản số tiền 49,2 triệu đồng. Kết án Lê Hoài Sơn 06 năm 03 tháng tù giam; Hà Văn Thêm 03 năm tù giam.

4. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành làm tốt việc phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể... đã tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng tới các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Tình hình tham nhũng

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan chức năng chưa phát hiện được hành vi tham nhũng trên địa bàn; Hoạt động thanh tra, kiểm tra ở các cấp, các ngành tiếp tục được tăng cường, vai trò trách nhiệm của xã hội trong phát hiện các hành vi tham nhũng được phát huy.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Kết quả, hiệu quả trong phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao các cấp, các ngành tập trung làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Các hình thức tổ chức tuyên truyền đa dạng, cụ thể và thiết thực phù hợp với các đối tượng được tuyên truyền, thông qua việc tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng được nâng lên, có nhiều chuyển biến rõ rệt.

Các văn bản quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn; cải cách hành chính đã được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng ban hành để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương.

Công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều tiến bộ, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan, việc kê khai tài sản thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác, cải cách thủ tục hành chính, công khai các hoạt động trong cơ quan, đơn vị được thực hiện theo quy định. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; chế độ định mức tiêu chuẩn; công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị thực hiện nghiêm túc. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng luôn được quan tâm chỉ đạo sát sao.

2.2. Một số hạn chế, yếu kém

Qua hoạt động công tác thanh tra, tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

Việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác một số cơ quan, đơn vị còn chung chung chưa có danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức viên chức phải chuyển đổi.

Việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai tại một số cơ quan, đơn vị chưa ghi đầy đủ các thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của một số cơ quan, đơn vị tổ chức chưa đầy đủ, kịp thời, có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu.

2.3 Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Thủ trưởng một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác phòng, chống tham nhũng, chưa coi trọng các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong đơn vị, chưa quan tâm đến chế độ thông tin báo cáo, công tác phòng, chống tham nhũng.

Chất lượng đội ngũ công chức tham mưu trong công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng và công tác thanh tra nói chung có mặt còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên ngành trong việc phát hiện hành vi tham nhũng.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại một số cơ quan đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

1. Dự báo tình hình tham nhũng

Các cấp, các ngành cần chủ động làm tốt công tác phòng ngừa tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là thực hiện tốt việc tự kiểm tra nội bộ trong cơ quan, công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*”, Nghị quyết Trung ương IV (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

2. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/01/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng”; Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 11/5/2017 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống

tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Văn bản chỉ đạo số 761-CV/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy Lai Châu về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

3. Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4. Sơ kết việc thực hiện chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 giai đoạn 2 (2012 – 2016). Ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017-2020). Tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trong năm học 2017-2018; báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 theo bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của Thanh tra chính phủ.

5. Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tố cáo của công dân nhất là đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

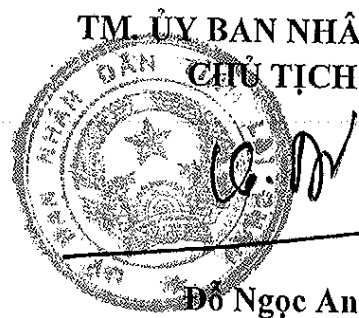
6. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan báo chí, các doanh nghiệp trong tỉnh phát huy vai trò trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phối hợp với các cơ quan điều tra, khởi tố, xét xử kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan để xảy ra tham nhũng.

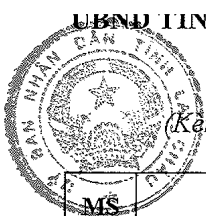
7. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng chống, tham nhũng theo quy định.

Trên đây là báo cáo công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục I Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc An



**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 153 /BC- UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	10
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	3975
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	34
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	2
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		0
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		0
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	16
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		0
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	13
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0

13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		0
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	107
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		0
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		0
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		0
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		0

	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		0
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Quá hoạt động thanh tra		0
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		0
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		0
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	2
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	4
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		0
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	2
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	4
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	2
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	1
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	1
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0

47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		0
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	28709
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	79
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0